

**UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1178*/STC - QLNS

V/v Tham gia vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, phường, thị trấn.

Bắc Giang, ngày 01 tháng 8 năm 2017

Kính gửi: - Văn phòng UBND tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố.

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

Căn cứ Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

Sở Tài chính dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, phường, thị trấn tỉnh Bắc Giang.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

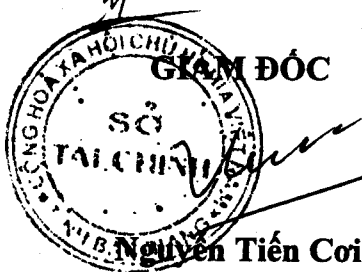
Sở Tài chính đề nghị các đơn vị tham gia ý kiến vào bản dự thảo (bản giấy và bản điện tử theo địa chỉ: ngansach_stc@bacgiang.gov.vn) và gửi Sở Tài chính trước ngày 05/8/2017 để Sở Tài chính chỉnh sửa, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh vào kỳ họp tháng 8/2017 và trình HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, NS.

Bản điện tử:

- Như kính gửi;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Phòng TC-KH huyện, TP;
- Phòng HCSN;
- Thanh tra Sở.





Số: /2017/NQ- HĐND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2017

Dự thảo 1

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã,
phường, thị trấn tỉnh Bắc Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHOÁ XVIII- KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ
chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;*

*Căn cứ Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài
chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm
hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;*

*Xét Tờ trình của UBND tỉnh tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng
năm 2017; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2017 của Ban
kinh tế và Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, phường, thị trấn.

2. Đối tượng áp dụng

Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ban Thanh tra nhân dân cấp xã).

Điều 2. Mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và nguồn kinh phí bảo đảm

1. Mức kinh phí hỗ trợ:

a) Đối với các xã thuộc vùng khó khăn: 7 triệu đồng/Ban/năm;

b) Đối với các xã còn lại: 5 triệu đồng/Ban/năm.

2. Nguồn kinh phí:

Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm. Trong đó:

a) Kinh phí đã bố trí ổn định từ năm 2017 - 2020: 2 triệu đồng/Ban/năm;

b) Kinh phí bổ sung có mục tiêu trong thời kỳ ổn định ngân sách:

Năm 2017: thực hiện từ 01/9/2017: 1,7 triệu đồng/Ban/năm (đối với xã vùng khó khăn); 01 triệu đồng/Ban/năm (đối với các xã còn lại);

Từ năm 2018 - 2020: 5 triệu đồng/Ban/năm (đối với xã vùng khó khăn); 03 triệu đồng/Ban/năm (đối với các xã còn lại).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Đối tượng hưởng kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết này được áp dụng từ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

2. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khoá XVIII kỳ họp thứ 04 thông qua ngày tháng năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01/9/2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp; Trung tâm TT;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XVIII;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị-XH tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành trực thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Viện KSND, TAND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức xã hội-nghề nghiệp tỉnh;
- TT Tin học - Công báo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THTT.

Bản điện từ:

- Thường trực, các ban của HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải